

**BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN**

Lớp: **TKD21B1** Năm học: **21-22**  
Mã môn học/ Mô đun: **MH02232** Học kỳ: **02**  
Tên môn học/ Mô đun: **Tài chính doanh nghiệp**  
Số tín chỉ: **2**

| STT | MSHS       | Họ tên           |        | Ngày sinh  | Hệ số 1 |  |  | Hệ số 2 |    |   |  | ThiL1 | ThiL2 | ĐMH/<br>MD |      |     |
|-----|------------|------------------|--------|------------|---------|--|--|---------|----|---|--|-------|-------|------------|------|-----|
| 1   | 21BTKD0089 | Trà Thị Minh     | Anh    | 01/10/2006 |         |  |  | 6       | 9  | 6 |  |       |       | 3.5        |      | 5.0 |
| 2   | 21BTKD0090 | Lý Hồng          | Cẩm    | 14/09/1999 |         |  |  | 10      | 10 | 8 |  |       |       | 7.0        |      | 7.9 |
| 3   | 21BTKD0092 | Nguyễn Văn Thanh | Hiếu   | 16/05/2006 |         |  |  | 6       | 5  | 7 |  |       |       | 2.5        | 9.5  | 8.1 |
| 4   | 21BTKD0096 | Đoàn Thanh       | Kha    | 11/08/2004 |         |  |  | 6       | 8  | 6 |  |       |       | 6.0        |      | 6.3 |
| 5   | 21BTKD0099 | Nguyễn Thị Bích  | Lụa    | 18/03/2005 |         |  |  | 7       | 9  | 7 |  |       |       | 5.0        |      | 6.1 |
| 6   | 21BTKD0100 | Phan Trung       | Nguyên | 25/03/2006 |         |  |  | 7       | 9  | 7 |  |       |       | 3.0        | 10.0 | 9.1 |
| 7   | 21BTKD0101 | Trần Bửu         | Quốc   | 20/04/2004 |         |  |  | 9       | 7  | 8 |  |       |       | 2.0        | 9.5  | 8.8 |
| 8   | 21BTKD0335 | Trương Hồng      | Lộc    | 17/02/2003 |         |  |  | 8       | 8  | 7 |  |       |       | 6.0        |      | 6.6 |

Châu Đốc, ngày 7 tháng 10 năm 2022

**TP. Đào tạo**

**Giáo viên giảng dạy**

**Ths. Trần Thanh Dũng**

**Dương Thị Bích Thủy**